

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ THỦY

XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG
MÔ HÌNH HỌC KẾT HỢP CHƯƠNG DI TRUYỀN
HỌC NGƯỜI (SH 9- THCS) VỚI SỰ HỖ TRỢ
CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Thái Nguyên – 2014

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HOÀNG THỊ THỦY

XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG
MÔ HÌNH HỌC KẾT HỢP CHƯƠNG DI TRUYỀN
HỌC NGƯỜI (SH 9- THCS) VỚI SỰ HỖ TRỢ
CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chuyên ngành: LL & PP dạy học bộ môn Sinh học

Mã số : 60.14.01.11

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS NGUYỄN VĂN HỒNG

Thái Nguyên – 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Nguyễn Văn Hồng. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kì công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2014

Tác giả luận văn

Hoàng Thị Thủy

LỜI CẢM ƠN

Tác giả luận văn xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới thầy hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Văn Hồng đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện để tác giả thực hiện luận văn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn tập thể thầy cô trong tổ bộ môn Phương pháp giảng dạy thuộc khoa Sinh – KTNN, khoa Sau đại học trường ĐHSP Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho tác giả nghiên cứu, học tập và hoàn thành luận văn.

Xin cảm ơn Ban giám hiệu cùng các thầy cô giáo tổ Hóa – Sinh của bốn trường: Trường PTDTBT THCS Sảng Mộc, trường PTDTBT THCS Thượng Nung, PTDTBT THCS Nghinh Tường, PTDTBT THCS Thần Sa huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi và hợp tác cùng chúng tôi trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Xin cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2014

Tác giả luận văn

Hoàng Thị Thủy

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	iv
Danh mục các bảng,	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu:	3
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu:.....	3
4. Giả thuyết khoa học:	3
5. Giới hạn nghiên cứu:.....	3
6. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
8. Phương pháp nghiên cứu.....	4
Chương 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	6
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	6
1.1.1. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học	6
1.1.2. Các hình thức tổ chức dạy học.....	7
1.1.3. Hình thức tổ chức dạy học có sự hỗ trợ của CNTT & TT	9
1.2. Học kết hợp (Blended Learning - BL).....	11
1.2.1. Khái niệm học kết hợp.....	11
1.2.2. Các mức độ dạy học kết hợp.....	15
1.2.3. Đặc điểm của học kết hợp - Blended Learning	16
1.2.4. Lộ trình triển khai.....	17
1.3. Thực trạng khai thác và sử dụng CNTT trong dạy học ở một số trường THCS thuộc huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên.....	19
1.3.1. Mục tiêu điều tra.....	19
1.3.2. Kết quả tổng hợp và đánh giá	19

Chương 2 XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỌC KẾT HỢP CHƯƠNG " DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI" (SH 9 - THCS)	23
2.1. Khái lược về webquest method	23
2.1.1 Giới thiệu về <i>webquest</i>	23
2.1.2. Khái niệm webquest	23
2.1.3. Nguyên tắc hướng dẫn tự học bằng WebQuest method.....	24
2.2. Cấu trúc, nội dung chương "Di truyền học người" (SH 9 – THCS)	26
2.2.1. Mục tiêu	26
2.2.2. Cấu trúc	27
2.2.3. Nội dung.....	28
2.3. Xây dựng và sử dụng mô hình học kết hợp chương "Di truyền học người"(SH 9 – THCS)	28
2.3.1. Nguyên tắc và tiêu chí xây dựng mô hình học kết hợp.....	28
2.3.2. Thiết kế mô hình.....	30
Chương 3 THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM	58
3.1. Mục đích thực nghiệm sư phạm	58
3.2. Đối tượng và nội dung thực nghiệm sư phạm.....	58
3.2.1. Đối tượng của thực nghiệm sư phạm	58
3.2.2. Nội dung của thực nghiệm sư phạm.....	58
3.3. Phương pháp thực nghiệm.....	59
3.3.1. Chọn trường, lớp thực nghiệm.....	59
3.3.2. Phương pháp phân tích kết quả TN.....	59
3.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm (bảng 3.1 và 3.2)	60
KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	66
1. Kết luận	66
2. Đề nghị	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	68
PHẦN PHỤ LỤC	70

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	ĐỌC LÀ
CNTT & TT	Công nghệ thông tin và truyền thông
E- learning	Electronic Learning
GD & ĐT	Giáo dục và đào tạo
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
NST	Nhiệm sắc thể
PTDTBT	Phổ thông dân tộc bán trú
SH	Sinh học
THCS	Trung học cơ sở
TN & ĐC	Thực nghiệm và đồ chứng

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 1.1: Mức độ sử dụng mạng Internet của học sinh THCS.....	20
Bảng 1.2: Những khó khăn gặp phải khi sử dụng Internet của học sinh	20
Bảng 1.3: Các mức độ sử dụng Internet của giáo viên THCS	21
Bảng 1.4: Những khó khăn gặp phải khi sử dụng Internet của giáo viên.....	21
Bảng 2.1: Cấu trúc nội dung bài 29 "Bệnh và tật di truyền ở người"	30
Bảng 2.2 Cấu trúc dạy kết hợp bài 29: Bệnh và tật di truyền ở người	33
Bảng 2.3: Cấu trúc nội dung bài 30 "Di truyền học với con người"	40
Bảng 2.4: Phương án dạy cho từng nội dung kiến thức bài 30 "Di truyền học với con người"	42
Bảng 2.5: Cấu trúc nội dung bài 28 "Di truyền học với con người"	47
Bảng 2.6: Phương án dạy cho từng nội dung kiến thức bài 28 "Phương pháp nghiên cứu di truyền người"	49
Bảng 2.7: Xác định nội dung và phương án dạy học kết hợp trong chương "Di truyền học người"	55
Bảng 3.1. Tần số điểm các bài kiểm tra sau TN	60
Bảng 3.2. Bảng tần suất điểm các bài kiểm tra.....	60
Bảng 3.3. Bảng tần suất hội tụ tiên điểm của các bài kiểm tra.....	62
Bảng 3.4. Kiểm định \bar{X} điểm trắc nghiệm.....	63
Bảng 3.5. Phân tích phương sai điểm trắc nghiệm	64

DANH MỤC CÁC HÌNH

	Trang
Hình 1.1 Mô hình học kết hợp.....	12
Hình 1.2: Mô hình lớp học trên địa chỉ http://nicenet.org/ (theo Nguyễn Văn Hiền)	13
Hình 1.3. Những mức độ kết hợp trong dạy học	15
Hình 1.4. Mô hình sự phát triển của học kết hợp (theo Bonk, C. J. & Graham, 2004). 17	
Hình 1.5. Sơ đồ các mức độ kết hợp E - learning với lớp học truyền thống	18
Hình 2.1. Hệ thống các nguyên tắc dạy học	29
Hình 3.1 Biểu đồ tần suất tổng hợp của 3 bài kiểm tra khối lớp TN và ĐC ...	61
Hình 3.2. Đồ thị biểu diễn đường tần suất hội tụ tiến tổng hợp của 3 bài kiểm tra ở khối lớp TN và ĐC	62

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Theo cách nói của L.E. Landon, Ethel Churchill, "Sự ngu dốt, hơn hẳn cả sự ở không, mới là mẹ của tất cả các thói xấu. Định mệnh của các thế hệ tương lai nằm ở trong nền giáo dục khôn ngoan, một nền giáo dục cần phải phổ cập để có thể có ích lợi". Mục tiêu hiện nay của giáo dục, theo khẩu hiệu UNESCO đặt ra cho giáo dục và đào tạo của thế kỷ XXI là "Học ở mọi nơi, học ở mọi lúc, học suốt đời, dạy cho mọi người với mọi trình độ tiếp thu khác nhau". Nhiệm vụ của giáo dục phải "giúp cho người học đạt được những kiến thức và kỹ năng", "giúp cho con người có thể tiếp tục việc học tập trong suốt cuộc đời" [20]. Để làm được điều đó, việc học không chỉ còn giới hạn trong nhà trường mà đã được mở rộng hơn về không gian, thời gian và đa dạng hơn về hình thức tổ chức, hỗ trợ cho nhu cầu "*tự học*" và "*học suốt đời*" của mỗi người. Năm 2013 đặt dấu mốc quan trọng với ngành GD & ĐT khi Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành T.W (khóa XI) thông qua Nghị quyết "Về đổi mới căn bản, toàn diện GD & ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Nghị quyết xác định mục tiêu "Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân". Ngoài ra, Nghị quyết đưa ra chín nhiệm vụ, giải pháp trong đổi mới căn bản, toàn diện GD & ĐT. Đảng và Nhà nước xác định mục tiêu của đổi mới lần này là: "Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp